

Số: 1418/CHHVN-TCCB
V/v tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Các Tổ chức giúp việc Cục trưởng;
- Các Chi cục Hàng hải tại Tp. Hải Phòng, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đơn vị trực thuộc Cục.



Thực hiện Công văn số 3534/BGTVT-TCCB ngày 06/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính, Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Thông báo công khai kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước tại Quyết định số 28/2018/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ; Công văn số 1319/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 về tổ chức thi nâng ngạch công chức hành chính và Công văn số 1320/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 về tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính của Bộ Nội vụ; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BVN ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BVN ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức (có gửi kèm theo).

2. Đối với thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính và từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp:

a) Các cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu ngạch công chức hiện có, số lượng, cơ cấu ngạch công chức cần có theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của từng ngạch công chức; danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính và từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp năm 2018 (theo mẫu số 1,2,3; các tổ chức giúp việc Cục trưởng khai theo mẫu số 2,3).

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi: Công chức đăng ký dự thi phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Kế hoạch tổ chức dự thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ.



3. Đối với thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính:

a) Các cơ quan, đơn vị báo cáo danh sách viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi (theo mẫu số 04).

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi: Viên chức đăng ký dự thi phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Công văn số 1320/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính.

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi về Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày **16/4/2018** và qua địa chỉ email hanhbtm@vinamarine.gov.vn để tổng hợp. Nếu quá thời hạn trên mà Cục Hàng hải Việt Nam không nhận được báo cáo của cơ quan, đơn vị thì được hiểu là cơ quan, đơn vị không có nhu cầu thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính của đơn vị mình.

Cục Hàng hải Việt Nam thông báo để các đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử Cục HHVN;
- Lưu: VP, TCCB(02).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Sang

Số: 3534 /BGTVT-TCCB

V/v tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018

HỎA-TỐC → Kính gửi:

- Các vụ, Văn phòng Bộ;
- Các VPTT: Ủy ban ATGT quốc gia, Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia và Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;
- Tổng cục và các Cục trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Số:.....	4322
T.gian đến:.....h.....	09-04-2018
T.gian chuyển lại:.....h.....	09-04-2018

Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 28/2018/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 về kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước; Công văn số 1319/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức hành chính, Công văn số 1320/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 về việc tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính (có gửi kèm theo). Để thực hiện kế hoạch và các hướng dẫn nêu trên của Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Thông báo công khai kế hoạch và các công văn nói trên của Bộ Nội vụ trong cơ quan, đơn vị mình để những công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

2. Đối với thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính và từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp

a) Các cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hành chính hiện có, số lượng công chức cần có ở ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính được cử dự thi và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính (theo mẫu số 1,2,3).

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi: Công chức đăng ký dự thi phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

PHÒNG TCCB

K. Chuyển Anh/ Chị Hải...

T.Gian 10-04-2018

Hạn xử lý:.....
Lãnh đạo phòng

TCCB
09/4

3. Đối với thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính

a) Các cơ quan, đơn vị báo cáo danh sách viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi (theo mẫu số 4).

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi: Viên chức đăng ký dự thi phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Công văn số 1320/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính.

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị xin gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 18/4/2018 để tổng hợp, gửi Bộ Nội vụ. Nếu quá thời hạn trên mà Bộ Giao thông vận tải không nhận được báo cáo của cơ quan, đơn vị nào thì được hiểu là cơ quan, đơn vị đó không có nhu cầu thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính của đơn vị mình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TTr Nguyễn Văn Công (để b/c);
- Lưu: VT; TCCB (P.Thanh).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Trần Văn Lâm

Tên Cơ quan/đơn vị:

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CỦA TỪNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2018**

STT	Tên ngạch	Số lượng, cơ cấu ngạch công chức hiện có				Số lượng, cơ cấu ngạch công chức cần có theo vị trí việc làm đã được phê duyệt				Đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của từng ngạch công chức				Ghi chú			
		Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:							
		Tổng số:	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CS hoặc tương đương	Tổng số:	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CS hoặc tương đương	Tổng số:	CVCC hoặc tương đương		CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CS hoặc tương đương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Ngạch hành chính																

Ghi chú: Đề nghị gửi file điện tử đến địa chỉ email: Thanhmp@mt.gov.vn để tổng hợp

....., ngày ... tháng ... năm 2018

Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên Cơ quan/đơn vị:

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CỎ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH
TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2018**

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh	Cơ quan đơn vị làm việc	Thời gian giữ ngạch CV và TD	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi								Có đủ công trình (đánh dấu x)	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số	Mã ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Tiếng Anh						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
1																					
2																					

Ghi chú: Đề nghị gửi file điện tử đến địa chỉ email: Thanhmp@mt.gov.vn để tổng hợp

....., ngày ... tháng ... năm 2018

Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên Cơ quan/đơn vị:

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH
TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018**

TT	Họ Và Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh	Cơ quan đơn vị làm việc	Thời gian giữ ngạch CV và TB	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi						Có đề án, công trình (đánh dấu x)		Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Hệ số	Mã ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Tiếng Anh						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
1																					
2																					

Ghi chú: Đề nghị gửi file điện tử đến địa chỉ email: Thanhmp@mt.gov.vn để tổng hợp

....., ngày ... tháng ... năm 2018

Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên Cơ quan/đơn vị:

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG
VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018**

TT	Họ Và Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh	Cơ quan đơn vị làm việc	Thời gian giữ ngạch CV và TD	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi							Có đề án, công trình (đánh dấu x)	Được miễn thi		Ngoại ngữ đáng lý thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số	MIA ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Trình Anh						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			
1																					
2																					

Ghi chú: Đề nghị gửi file điện tử đến địa chỉ email: Thanhmp@mt.gov.vn để tổng hợp

....., ngày ... tháng ... năm 2018

Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

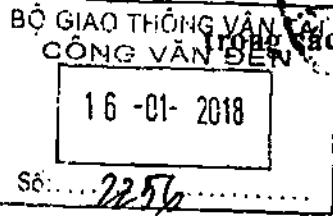
Số: *28* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *08* tháng *01* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ



Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức,

QUYẾT ĐỊNH:

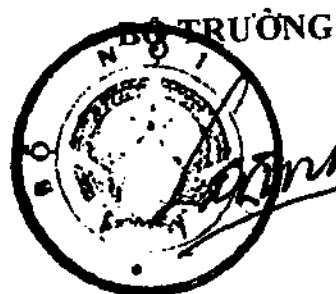
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, TT Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CCVC (20b).



Lê Vinh Tân

KẾ HOẠCH**TỔ CHỨC THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
NHÀ NƯỚC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA NHÀ NƯỚC**
*(Ban kèm theo Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Triển khai thực hiện Luật Cán bộ, công chức; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2010/NĐ-CP); Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2017/TT-BNV), Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI**1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương**

Những đối tượng sau đây đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định, gồm:

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2011/TT-BNV).

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương, ở cấp tỉnh hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ lãnh đạo ở cấp huyện.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương

Những đối tượng sau đây đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định, gồm:

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP và Thông tư số 08/2011/TT-BNV;

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương

Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP và Thông tư số 08/2011/TT-BNV đang giữ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định.

Các đối tượng dự thi nêu trên được gọi chung là công chức.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

Riêng đối với tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, theo quy định của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì vị trí việc làm để xét dự thi là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu tổng hợp chiến lược ở các bộ, ban, ngành Trung ương, lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và người đứng đầu (sở) ban, ngành và tương đương ở cấp tỉnh. Trường hợp công chức là cấp phó của người đứng đầu sở, ban, ngành và tương đương thì phải là cấp ủy viên cấp tỉnh hoặc được giao quyền, phụ trách cơ quan, đơn vị.

3. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức đăng ký dự thi.

→ (0,57)
21

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của công chức theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch;

đ) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch

a) Cơ quan quản lý công chức chịu trách nhiệm xem xét, quyết định danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức tham dự kỳ thi.

b) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử công chức dự thi nâng ngạch và công chức dự thi nâng ngạch phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi nâng ngạch. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự thi nâng ngạch sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: gồm 01 bài thi viết và 01 bài thi trình bày, bảo vệ đề án;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng Đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung trong Đề án của công chức dự thi nhằm giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi;

- Thời gian thi:

+ Thi viết đề án: 8 giờ (480 phút);

+ Thi trình bày và bảo vệ đề án: 45 phút (15 phút trình bày và 30 phút bảo vệ đề án).

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết và thi phỏng vấn;

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết và kỹ năng nghe nói (hội thoại) một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT);

- Thời gian thi: thi viết là 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) là 15 phút;

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT);

- Thời gian thi: 45 phút.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút đối với trường hợp thi trắc nghiệm môn chuyên môn, nghiệp vụ; 120 phút đối với trường hợp thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: thi trắc nghiệm 45 phút, thi viết 180 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng đọc, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 90 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 45 phút.

3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên hoặc tương đương

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của công chức dự thi về tổ chức bộ máy nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 120 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 60 phút;

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 30 phút.

4. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự hoặc tương đương

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của công chức dự thi về tổ chức bộ máy nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 90 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 60 phút;

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 30 phút.

5. Về việc đổi mới nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức

Thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, trường hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức quyết định đổi mới nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức thông qua việc tổ chức thi trên máy vi tính thi môn chuyên môn, nghiệp vụ, môn ngoại ngữ thi trên máy tính và không phải thi môn tin học văn phòng.

V. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC TRONG KỲ THI NÂNG NGẠCH

Công chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học khi có một trong các điều kiện sau:

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ đang công tác tại các địa phương (trừ công chức thuộc các Bộ, ngành Trung ương công tác tại địa phương và công chức thuộc 05 thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ);

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

2. Đối với các kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Công chức có bằng tốt nghiệp về ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Cách tính điểm:

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

b) Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;

- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ và môn tin học nếu không được miễn thi);

- Có kết quả thi nâng ngạch tính theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp, cho đến hết chỉ tiêu nâng ngạch của cơ quan quản lý công chức đã được Bộ Nội vụ thông báo;

- Trường hợp nhiều người có kết quả thi nâng ngạch bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng của cơ quan quản lý công chức thì người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch có văn bản đề nghị cơ quan quản lý công chức xem xét, lựa chọn người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương

a) Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch, kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch dự thi, được cơ quan có thẩm quyền cử dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện.

b) Căn cứ số lượng công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi, Bộ Nội vụ thông báo chỉ tiêu nâng ngạch của từng ngạch công chức trong kỳ thi bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh khoảng 20% so với số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và bảo đảm có số dư tối thiểu 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

c) Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi và báo cáo kết quả kỳ thi về Bộ Nội vụ để theo dõi theo thẩm quyền.

d) Hội đồng thi nâng ngạch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và tổ chức thi nâng ngạch theo đúng nội quy, quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính

a) Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch (trong đó báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hành chính hiện có), kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch chuyên viên chính được cử dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên chính gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV.

b) Căn cứ số lượng công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi, Bộ Nội vụ thông báo chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên chính của Bộ, ngành, địa phương bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh khoảng 20% so với số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và bảo đảm có số dư tối thiểu 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

c) Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV. Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính của Bộ, ngành, địa phương được thực hiện những nhiệm vụ sau (trừ những nhiệm vụ do Bộ Nội vụ thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV):

- Thông báo cho công chức dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; thời gian tổ chức các ngày thi;

- Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định;

- Thành lập Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và tổ chức thi theo quy định;

- Tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý công chức về kết quả kỳ thi nâng ngạch đề nghị Bộ Nội vụ công nhận trước khi thông báo và bổ nhiệm ngạch đối với công chức trúng tuyển kỳ thi;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ thi theo quy định.

3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

a) Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hành chính hiện có, kèm theo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch chuyên viên cao cấp được cử dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp gửi Bộ Nội vụ để xây dựng Đề án tổ chức thi theo quy định.

b) Căn cứ đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch công chức của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch và thông báo chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh khoảng 10% so với số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và bảo đảm có số dư tối thiểu 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

c) Bộ Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định.

d) Hội đồng thi nâng ngạch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và tổ chức thi nâng ngạch theo đúng nội quy, quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức.

4. Đối với kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành lên ngạch tương đương với ngạch chuyên viên chính và lên ngạch tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ, ngành quản lý phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức

a) Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí việc làm theo yêu cầu của ngạch dự thi, được cơ quan có thẩm quyền cử dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch gửi Bộ, ngành quản lý ngạch công chức chuyên ngành để xây dựng Đề án tổ chức thi theo quy định.

b) Căn cứ số lượng công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi của các Bộ, ngành, địa phương do Bộ, ngành quản lý ngạch công chức chuyên ngành tổng hợp, Bộ Nội vụ thông báo chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ, ngành, địa phương bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh khoảng 20% đối với thi lên ngạch tương đương với ngạch chuyên viên chính, 10% đối với thi lên ngạch tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp so với số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và bảo đảm có số dự tối thiểu 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

c) Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ, ngành quản lý ngạch công chức chuyên ngành tổ chức kỳ thi theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV. Cụ thể như sau:

- Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Phê duyệt Đề án tổ chức thi nâng ngạch và thông báo chỉ tiêu nâng ngạch công chức của các Bộ, ngành, địa phương;

+ Quyết định đề thi và đáp án môn kiến thức chung trong kỳ thi nâng ngạch công chức và cử người tham gia Ban chấm thi môn kiến thức chung để Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập Ban chấm thi theo quy định;

+ Công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức theo đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức;

+ Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.

- Bộ, ngành quản lý ngạch công chức chuyên ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Căn cứ đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch công chức của các Bộ, ngành, địa phương, xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện;

+ Tổng hợp danh sách công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được các Bộ, ngành, địa phương cử tham dự kỳ thi theo quy định (bao gồm cả việc miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học);

+ Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định. Hội đồng thi nâng ngạch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trừ những nhiệm vụ do Bộ Nội vụ thực hiện.

+ Báo cáo Bộ Nội vụ công nhận kết quả kỳ thi trước khi thông báo và bố nhiệm ngạch đối với công chức trúng tuyển kỳ thi theo thẩm quyền;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi theo quy định.

VIII. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

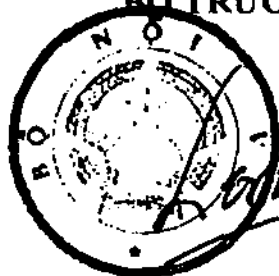
1. Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương căn cứ Kế hoạch này chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ để tổ chức các kỳ thi nâng ngạch đối với công chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo nhu cầu của Bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp Bộ, ngành, địa phương không có khả năng tổ chức thi, đề nghị có văn bản báo cáo Bộ Nội vụ để phối hợp tổ chức thi cùng với kỳ thi do Bộ, ngành, địa phương khác tổ chức.

2. Giao Vụ Công chức - Viên chức theo chức năng, nhiệm vụ là đơn vị tham mưu, giúp lãnh đạo Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 31 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và tham mưu đề hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết. /s/

BỘ TRƯỞNG



The image shows the official seal of the Ministry of Home Affairs of Vietnam. The seal is circular with the text 'BỘ NỘI VỤ' around the perimeter and a central emblem. A handwritten signature in black ink is written over the seal.

Lê Vĩnh Tân

Số: 05/2017/TT-BNV

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2010/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 11/2014/TT-BNV) và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2010/TT-BNV) liên quan đến quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV

1. Sửa đổi, bổ sung điểm h, điểm i khoản 3 và điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 Điều 5 Thông tư số 11/2014/TT-BNV về tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp như sau:

"3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

h) Đối với công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp thì trong thời gian giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đã chủ trì xây dựng,

thẩm định ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

i) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên, trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên chính tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc cử nhân chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm g, điểm h khoản 3 và điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 Điều 6 Thông tư số 11/2014/TT-BNV về tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính như sau:

"3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

g) Đối với công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính thì trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

h) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BNV về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn ngạch chuyên viên như sau:

“4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, điểm d khoản 4 Điều 8 Thông tư số 11/2014/TT-BNV về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn ngạch cán sự như sau:

“4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 9 Thông tư số 11/2014/TT-BNV về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn ngạch nhân viên như sau:

"4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm. Riêng đối với nhân viên lái xe cơ quan thì phải có bằng lái xe được cơ quan có thẩm quyền cấp".

6. Bổ sung Điều 9a vào Thông tư số 11/2014/TT-BNV quy định về bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức chuyên ngành hành chính như sau:

" Điều 9a. Bổ nhiệm ngạch và xếp lương

1. Công chức được bổ nhiệm vào các ngạch công chức chuyên ngành hành chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), như sau:

a) Áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) đối với các ngạch công chức sau:

Ngạch chuyên viên cao cấp áp dụng công chức loại A3 (nhóm 1);

Ngạch chuyên viên chính áp dụng công chức loại A2 (nhóm 1);

Ngạch chuyên viên áp dụng công chức loại A1;

Ngạch cán sự áp dụng công chức loại A0;

Ngạch nhân viên áp dụng công chức loại B.

b) Áp dụng Bảng 4 (Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước) đối với ngạch nhân viên lái xe cơ quan.

2. Cách chuyển ngạch và xếp lương đối với công chức đang giữ các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (cũ) theo quy định tại Quyết định số 414/TCCP-VC ngày 29 tháng 5 năm 1993 của Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành hành chính sang các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (mới) quy định tại Thông tư 11/2014/TT-BNV như sau:

a) Đối với ngạch chuyên viên cao cấp, ngạch chuyên viên chính và ngạch chuyên viên:

Công chức đã được bổ nhiệm ở ngạch nào thì tiếp tục xếp lương theo ngạch đó.

b) Đối với ngạch cán sự:

Công chức tốt nghiệp trình độ cao đẳng phù hợp với vị trí công việc đang làm thì được bổ nhiệm vào ngạch cán sự (mới), nếu đang xếp lương theo công chức loại A0 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì tiếp tục xếp lương theo công chức loại A0 đó; nếu đang xếp lương theo công chức loại B ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì được xếp lại lương theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Trường hợp công chức chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng phù hợp với vị trí công việc đang làm nhưng đã được bổ nhiệm vào ngạch cán sự (cũ) và đang xếp lương theo công chức loại B ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì tiếp tục xếp lương theo công chức loại B đó trong thời hạn 06 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. Trong thời hạn 06 năm này, cơ quan sử dụng công chức phải bố trí cho công chức học tập nâng cao trình độ để đủ tiêu chuẩn của ngạch cán sự (mới); khi công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện ở ngạch cán sự (mới) thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức để xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch cán sự (mới). Trường hợp công chức được cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét bố trí lại công việc cho phù hợp với trình độ đào tạo hoặc thực hiện tinh giản biên chế.

c) Đối với ngạch nhân viên:

Đối với các đối tượng đảm nhiệm vị trí công việc thừa hành, phục vụ đã được tuyển dụng vào làm công chức theo quy định của pháp luật, có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên và đang xếp lương theo công chức loại B ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì được bổ nhiệm vào ngạch nhân viên (mới) và tiếp tục được xếp lương theo công chức loại B đó. Riêng đối với nhân viên lái xe cơ quan thì phải có bằng lái xe được cơ quan có thẩm quyền cấp và tiếp tục xếp lương nhân viên lái xe của Bảng 4 (Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Trường hợp công chức chưa có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với vị trí công việc đang làm thì tiếp tục được xếp lương theo ngạch nhân viên hiện hưởng của Bảng 4 (Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP trong thời hạn 06 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. Trong thời hạn 06 năm này, cơ quan sử dụng công chức phải bố trí cho công chức học tập nâng cao trình độ để đủ tiêu chuẩn của ngạch nhân viên (mới); khi công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện ở ngạch nhân viên (mới) thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức để xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch nhân viên (mới). Trường hợp công chức được

cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét thực hiện tinh giản biên chế.

3. Đối với nhân viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thì xếp lương theo Bảng 4 (Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP”.

7. Sửa đổi Điều 10 Thông tư số 11/2014/TT-BNV như sau:

“Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ các quy định tại Thông tư này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ công chức chuyên ngành hành chính.

2. Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của các ngạch công chức chuyên ngành hành chính quy định tại Thông tư này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Thông tư số 13/2010/TT-BNV như sau:

“Điều 15. Xây dựng kế hoạch thi nâng ngạch công chức

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức:

a) Căn cứ đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của các cơ quan quản lý công chức theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương xây dựng kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thông báo chỉ tiêu nâng ngạch công chức hàng năm để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

b) Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương:

Căn cứ kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức hàng năm của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương, cơ quan quản lý công chức xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức, gửi Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương thống nhất trước khi tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

c) Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương:

Căn cứ kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức hàng năm của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương, cơ quan quản lý công chức xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức, gửi Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung

ương phê duyệt để làm căn cứ phối hợp (đối với các Bộ, cơ quan Trung ương) hoặc phân cấp (đối với các địa phương) trước khi tổ chức thực hiện. Trường hợp các Bộ, cơ quan Trung ương hoặc địa phương không có khả năng tổ chức thi thì có văn bản báo cáo Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương xem xét, giải quyết.

d) Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương:

Căn cứ kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức hàng năm của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của các cơ quan quản lý công chức, Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 16 Thông tư số 13/2010/TT-BNV như sau:

“Điều 16. Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức

2. Cơ quan quản lý công chức chịu trách nhiệm xem xét, quyết định danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức tham dự kỳ thi”.

3. Sửa đổi Điều 17 Thông tư số 13/2010/TT-BNV như sau:

“Điều 17. Tổ chức thi nâng ngạch công chức

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương:

Căn cứ Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức được Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương thống nhất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Thông tư này, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định danh sách công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương; thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định và báo cáo kết quả kỳ thi về Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương để theo dõi theo thẩm quyền.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương:

a) Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thống nhất Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức;

Quyết định đề thi và đáp án các môn thi trong kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính; quyết định đề thi và đáp án môn kiến thức chung trong kỳ thi nâng ngạch lên các ngạch công chức chuyên ngành tương đương chuyên viên chính;

Công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức theo đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức;

Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.

b) Cơ quan quản lý công chức tổ chức thi nâng ngạch công chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

Xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch gửi Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương để thống nhất trước khi thực hiện;

Quyết định danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch theo quy định;

Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định;

Báo cáo Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương công nhận kết quả kỳ thi theo thẩm quyền;

Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi theo quy định.

3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương:

a) Căn cứ Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư này, cơ quan quản lý công chức lập danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này và có văn bản gửi Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương để tổ chức thi nâng ngạch;

b) Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định.

4. Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức được thực hiện theo Nội quy thi tuyển, thi nâng ngạch công chức (phụ lục số 3) và Quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức (phụ lục số 4) ban hành kèm theo Thông tư này”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

2. Đối với các kỳ thi nâng ngạch công chức thực hiện theo Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức đã được Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương thống nhất thì tiếp tục thực hiện việc tổ chức thi theo Đề án đã được phê duyệt. Trường hợp đến ngày 01 tháng 10 năm 2017 mà cơ quan quản lý công chức chưa tổ chức thi thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

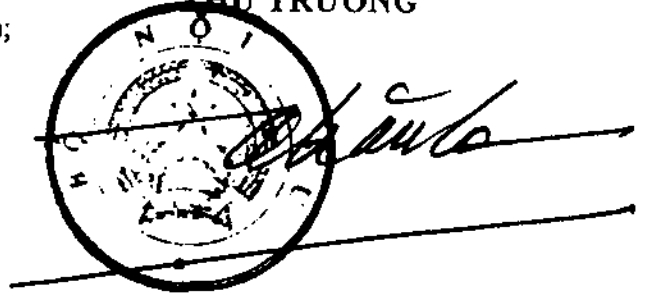
2. Đối với cán bộ, công chức thuộc các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Thông tư này và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết. /s/

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ Nội vụ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CCVC (30b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **1320/BNV-CCVC**V/v tổ chức thi thăng hạng viên
chức hành chínhHà Nội, ngày **30** tháng 3 năm 2018BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VẤN ĐIỆN

03-04-2018

Số: **12676**

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2017/TT-BNV); Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước (sau đây viết tắt là Quyết định số 28/QĐ-BNV), các Bộ, ngành, địa phương được áp dụng Thông tư số 05/2017/TT-BNV và Quyết định số 28/QĐ-BNV để tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính như sau:

1. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV, Quyết định số 28/QĐ-BNV và nội dung của Công văn này để xây dựng Đề án tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính, kèm theo danh sách viên chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi gửi Bộ Nội vụ để có ý kiến trước khi Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định.

2. Về đối tượng dự thi

Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Về điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

a) Viên chức có thời gian xếp lương chuyên viên hoặc tương đương chuyên viên từ đủ 09 năm trở lên, trong đó có thời gian ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) gần nhất xếp lương chuyên viên tính đến thời hạn nộp hồ sơ dự thi thăng hạng viên chức hành chính theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền;

b) Viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực hoặc 01 đề tài, chương trình, đề án của cơ quan, đơn vị nơi viên chức công tác được giao thực hiện đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia xây dựng, văn bản, chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học và kèm theo văn bản xác nhận đề án, đề tài đã được cấp có thẩm quyền thông qua).

4. Các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm quyết định danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự thi (bao gồm cả điều kiện miễn thi môn tin học, môn ngoại ngữ), lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của viên chức tham dự thi.

5. Các Bộ, ngành, địa phương thành lập Hội đồng thi thăng hạng viên chức hành chính theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV). Hội đồng thi thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV, Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và các quy định khác có liên quan. Hội đồng thi căn cứ kế hoạch tổ chức thi thăng hạng lên chuyên viên chính liên hệ với Bộ Nội vụ để phối hợp thực hiện việc ra đề thi, đáp án, chấm thi của các môn thi và tổ chức thi theo quy định;

6. Các Bộ, ngành, địa phương giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi theo quy định;

7. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BNV và nội dung của Công văn này chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ để tổ chức thi hoặc ghép thi thăng hạng viên chức hành chính với thi nâng ngạch công chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo nhu cầu của Bộ, ngành, địa phương. Trường hợp Bộ, ngành, địa phương không có khả năng tổ chức thi, đề nghị có văn bản báo cáo kèm theo danh sách viên chức đủ các điều kiện tiêu chuẩn được cử dự thi gửi Bộ Nội vụ để phối hợp tổ chức thi cùng với kỳ thi do Bộ, ngành, địa phương khác tổ chức.

8. Giao Vụ Công chức - Viên chức thực hiện việc hướng dẫn và giám sát tổ chức thi theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ TCCB các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CCVC (20).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng